

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1348 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...6570.....
	Ngày: ...07/8.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng trung tâm ATK
Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 và đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 4349/BKHĐT-KTĐPLT ngày 25 tháng 6 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng trung tâm ATK Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013 – 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi Đề án bao gồm 24 xã, thị trấn trên phạm vi huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đất, rừng, cảnh quan du lịch, di tích lịch sử cách mạng để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; phục hồi tôn tạo di tích lịch sử cách mạng, văn hóa; phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới, phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh; giải quyết việc làm, thực hiện giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc trong vùng căn cứ cách mạng.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc trong vùng, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10% và 40% số xã vùng ATK đạt tiêu chí nông thôn mới.

- Quy hoạch, bố trí sắp xếp ổn định dân cư hợp lý; tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng để từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Phấn đấu 80% các tuyến đường giao thông liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, 50% số đường liên thôn xóm, đường nội đồng được bê

tông hóa. Xây dựng hoàn thành các công trình hồ, đập đầu mối và kiên cố hóa được trên 65% chiều dài số kênh mương nội đồng, nâng diện tích tưới chủ động lên trên 75%.

- Đưa điện lưới quốc gia đến với 100% hộ dân trong xã với chất lượng sử dụng tốt. Nâng tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh lên trên 90%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt trên 85%.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, phát triển mạng lưới y tế cơ sở, xây dựng cơ sở vật chất các trạm y tế xã theo hướng đạt chuẩn quốc gia với mục tiêu đến năm 2015 có 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Nâng tỷ lệ che phủ rừng lên trên 56%.

- Nâng cấp, phục hồi, tôn tạo một số điểm di tích lịch sử quan trọng; huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, phấn đấu đến năm 2020 có trên 800 nghìn lượt khách đến thăm quan.

- Đến năm 2020, có trên 80% số trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ I và 10% số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 30% số lao động đã qua đào tạo, 100% số xã, thôn bản có nhà văn hóa, 98% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 98% số thôn bản đạt tiêu chuẩn thôn, bản văn hóa.

3. Các giải pháp và nhiệm vụ chủ yếu:

a) Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ du lịch và xây dựng nông thôn mới:

- Hoàn thiện quy hoạch các xã theo tiêu chí nông thôn mới, trên cơ sở đó xây dựng các đề án, chương trình phát triển kinh tế để huy động các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lợi thế của từng vùng theo quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút các nguồn vốn đầu tư như vốn ODA, các nguồn vốn trong nước để phát triển cơ sở hạ tầng, xoá đói giảm nghèo. Tập trung các nguồn vốn đến năm 2020 hoàn thành những công trình hạ tầng thiết yếu.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục để nhân dân nâng cao tinh thần cách mạng, phát huy tính tự chủ để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, chủ động vươn lên thoát nghèo vững chắc.

- Thực hiện chính sách đầu tư cho vay vốn ưu đãi để phục vụ sản xuất tạo việc làm. Có chính sách hỗ trợ đầu tư ban đầu cho Doanh nghiệp, các dự án đầu tư tại vùng ATK với hình thức hỗ trợ lãi xuất, tăng tỷ lệ cho vay trung, dài hạn.

- Nhựa hoá hoặc bê tông hóa trên 80% các tuyến đường huyện (trương ứng 48,7 km); 50% các đường giao thông liên thôn xóm (trương ứng 100km) và 50 km tuyến đường nội đồng. Xây dựng 01 bến xe khách

tại khu trung tâm thị trấn Chợ Chu và 03 điểm đón trả khách tại xã Phú Đình; xã Diêm Mặc; xã Lam Vỹ đạt tiêu chuẩn loại 4 trở lên, diện tích đất quy hoạch $5.000 \div 10.000\text{m}^2$. Xây dựng 02 điểm gửi xe công cộng tại khu vực trung tâm thị trấn Chợ Chu với diện tích khoảng $3.000 \div 5.000\text{m}^2/\text{điểm}$.

- Đầu tư xây dựng hoàn thành 6 hồ chứa với dung tích từ 150.000m^3 đến 800.000m^3 ; 18 công trình đập dâng và khoảng 150km kênh mương nội đồng. Cải tạo, nâng cấp hệ thống nước cấp thoát nước cho thị trấn Chợ Chu và xây dựng 07 công trình cấp nước sinh hoạt tại các xã của huyện.

- Xây dựng mới hai khu xử lý rác thải tại xã Phú Đình và xã Bình Yên.

- Cải tạo và nâng cao chất lượng hệ thống truyền tải điện. Quản lý, khai thác và sử dụng an toàn lưới điện, đảm bảo ổn định điện cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng, phấn đấu 100% các hộ dân được sử dụng điện, xây dựng trạm biến áp 110KV và hệ thống đường dây 110KV cấp điện riêng cho vùng Trung tâm ATK Định Hóa.

- Đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động các điểm bưu điện văn hoá xã, tăng số lượng máy điện thoại tới địa bàn dân cư trong vùng ATK...

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả 4 đề án và 1 kế hoạch trong lĩnh vực sản xuất nông lâm nghiệp. Tăng cường các biện pháp quản lý, trồng và bảo vệ rừng.

- Hình thành các cụm công nghiệp nhỏ, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề ở nông thôn gắn với việc phát triển thị trường ở nông thôn. Trước mắt tập trung xây dựng cụm công nghiệp xã Kim Sơn để thu hút đầu tư.

- Đầu tư và xây dựng cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường lớp học đồng bộ theo tiêu chuẩn cho 22 phòng học mầm non, 34 phòng học tiểu học, 47 phòng học trung học cơ sở và 70 gian nhà công vụ cho giáo viên; xây dựng đạt chuẩn Quốc gia cho 10 trường mầm non, 6 trường tiểu học và 13 trường trung học cơ sở.

- Tập trung đầu tư mở rộng sân lễ hội Đèo De - Phú Đình, xây dựng Trung tâm văn hóa và sân vận động của huyện, đầu tư cơ sở hạ tầng khu du lịch liên hoàn Chùa Hang - Nhà tù Chợ Chu - Hồ Bảo Linh.

b) Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử và phát triển du lịch:

- Huy động các nguồn lực để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp, phục hồi, tôn tạo các điểm di tích lịch sử. Tăng mức hưởng thụ văn hoá, thể thao cho đồng bào các dân tộc thiểu số. Xây dựng lộ trình liên kết các di tích lịch sử cách mạng đã được xếp hạng quốc gia và các di tích lịch sử đã được các Bộ, ngành, Trung ương đầu tư xây dựng để thoả mãn nhu cầu của du khách khi đến với vùng ATK.

- Lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư bảo vệ tôn tạo di tích, giữ môi trường, cảnh quan trong các khu điểm du lịch. Xây dựng mạng

lưới dịch vụ du lịch góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân trong vùng căn cứ cách mạng.

- Tập trung đầu tư tôn tạo 18 di tích lịch sử quan trọng bằng nguồn vốn ATK; huy động xã hội hóa từ các Bộ, ngành và các doanh nghiệp tôn tạo 28 di tích khác. Xây dựng hạ tầng các khu du lịch lịch sử ATK Phú Đình và phát triển, hình thành thêm các khu du lịch lịch sử tại các xã Diêm Mạc, Định Biên. Đồng thời tôn tạo, phục dựng các điểm di tích lịch sử để dần hình thành khu du lịch lịch sử - văn hóa - sinh thái trọng điểm quốc gia.

c) Phát triển sản xuất gắn với phát triển bền vững:

- Quản lý và sử dụng hiệu quả 5.594 ha đất trồng lúa theo quy hoạch sử dụng đất; đầu tư và nâng cao hiệu quả sử dụng các công trình thủy lợi, áp dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao năng suất cây trồng để tăng nhanh giá trị sản phẩm và hiệu quả sản xuất trên một ha đất nông nghiệp. Tăng cường quản lý chất lượng, xây dựng thương hiệu gạo bao thai và một số cây đặc sản của địa phương để phục vụ phát triển du lịch, nâng cao đời sống nhân dân.

- Phát triển lâm nghiệp theo hướng phục vụ công nghiệp chế biến các sản phẩm từ rừng gắn với bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao sinh kế cho người dân, đặc biệt là các nhóm dân tộc ít người. Thực hiện bảo vệ nghiêm ngặt và duy trì ổn định 7.790 ha đất rừng đặc dụng, 5540 ha rừng phòng hộ; nâng cao chất lượng, hiệu quả 13.992 ha rừng sản xuất; xây dựng cơ chế chính sách giao quyền cho người dân quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ để đảm bảo việc quản lý, khai thác hiệu quả nguồn lâm sản, dược liệu quý tại địa phương bảo đảm phát triển bền vững, góp phần nâng cao đời sống nhân dân trong vùng AKT

d) Bảo vệ môi trường:

- Bảo đảm môi trường sống ngày càng tốt hơn, theo hướng chủ động, ngăn ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường; kết hợp với xử lý ô nhiễm môi trường, khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên.

- Đẩy mạnh công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng, quy hoạch bố trí dân cư; tăng cường công tác thẩm định điều kiện bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, thực hiện có hiệu quả công tác giám sát môi trường; tăng cường công tác truyền thông, nâng cao ý thức của người dân trong bảo vệ môi trường và phòng chống biến đổi khí hậu.

4. Tổng nguồn vốn đầu tư

a) Tổng nhu cầu vốn của Đề án là 1.668 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư vùng ATK: 490 tỷ đồng.

- Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia: 228 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư của ngành Điện: 71 tỷ đồng.
- Ngân sách tỉnh Thái Nguyên cân đối: 232,75 tỷ đồng.
- Các nguồn vốn vay cho đầu tư phát triển: 295 tỷ đồng.
- Ngân sách huyện, xã và nhân dân đóng góp: 231,25 tỷ đồng.
- Các nguồn vốn huy động khác: 120 tỷ đồng.

c) Tiến độ thực hiện:

- Giai đoạn 2013 – 2015: 390,5 tỷ đồng.
- Giai đoạn 2016 – 2020: 1.277,5 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có nhiệm vụ:

a) Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện Định Hóa phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh để làm căn cứ kêu gọi và thực hiện đầu tư theo mục tiêu đã đề ra. Trên cơ sở đó, sắp xếp thứ tự ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực chỉ đạo việc lựa chọn, lập, thẩm định và phê duyệt các dự án thành phần theo quy định hiện hành và Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả của Đề án; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án.

b) Ban hành danh mục dự án cụ thể làm căn cứ phê duyệt, triển khai thực hiện theo tiến độ và mục tiêu của Đề án.

c) Cam kết thực hiện có kết quả việc lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình dự án trên địa bàn để thực hiện Đề án có hiệu quả.

d) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan cân đối nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu trong kế hoạch ngân sách hàng năm để bố trí cho tỉnh Thái Nguyên thực hiện Đề án đúng tiến độ.

3. Các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành quản lý, thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan đến đầu tư trong phạm vi của Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Định Hóa;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). N. 110

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng